

Ôn tập tiết 3-tuần 4

Câu 1: Viết các số sau:

- a. Ba trăm sáu mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn.
- b. Tám trăm triệu hai trăm mười lăm nghìn bảy trăm mười chín.
- c. Bảy trăm hai mươi sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn bốn trăm hai mươi bốn.

2. Ghi giá trị của chữ số 6 trong mỗi số sau:

- a. 86701
- b. 678 009
- c. 8 234 678

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3 \text{ tạ} = \dots \text{ yến}$$

$$2 \text{ yến } 8\text{kg} = \dots \text{ kg}$$

$$40 \text{ yến} = \dots \text{ tạ}$$

$$5 \text{ tạ } 35\text{kg} = \dots \text{kg}$$

$$5 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$$

$$8000\text{kg} = \dots \text{ tấn}$$

$$120 \text{ tạ} = \dots \text{ tấn}$$

$$4 \text{ tấn } 45\text{kg} = \dots \text{kg}$$

4. Tìm x

a. $72\,406 - x = 6\,322$

b. $x - 6\,013 = 7\,615 \times 4$

5. Số bé nhất trong các số: 567 312; 567 213; 567 321; 612 357 là:

- a. 567 312 b. 567 213 c. 567 321 d. 612 357

